TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 359/2019/HS-ST
Ngày: 07-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đức Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thái Hòa – Cán bộ hưu trí.

Ông Trần Công Danh – Cán bộ hưu trí.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 349/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Lô Văn Ph; sinh năm 1997 tại N; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi đăng ký NKTT: Xóm Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh N; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lô Văn H, sinh năm 1971 và bà Ngân Thị B, sinh năm 1975; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 31/3/2019, chuyển tạm giam theo lệnh tạm giam số 170/LTG ngày 04/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an TP. Biên Hòa.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lô Văn Ph là đối tượng sử dụng trái phép chất ma tuý. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 31/03/2019 Phúc điều khiển khiển mô tô biển số 37N1-260.30 đi đến nhà Lê

Hoàng Tr, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: tổ HB, khu phố 1, phường L, TP. Biên Hòa, mua 01 gói ma tuý trị giá 300.000đ và 01 nỏ dùng để hút ma tuý đá. Sau khi mua xong Ph cất gói ma tuý vào túi quần sau bên phải và nỏ dùng để hút ma tuý vào cốp xe mô tô. Đến 17 giờ 50 phút cùng ngày tại tổ 24, KP 1, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hoà thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang về hành vi "tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Quá trình điều tra, Lô Văn Ph khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói tinh thể màu trắng (Phúc khai là ma tuý đá)
- 01 chiếc nỏ dùng để hút ma tuý đá.
- 01 xe mô tô Exciter biển số 37N1-260.30 (Đã trả cho bà Ngân Thị B chủ xe và là mẹ của Ph ngày 05/04/2019 theo quyết định xử lý vật chứng số 232 ngày 04 tháng 04 năm 2019).

Tại bản kết luận giám định số 203/PC09-GĐMT ngày 04/04/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Đồng Nai kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng **0,1178 gam**, loại **methamphetamine**.

Tại bản cáo trạng số 370/CT/VKS-BH ngày 17/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lô Văn Ph về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội: Phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời nêu nên các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo. Trên cơ sở đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lô Văn Ph với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 nỏ thủy tinh bị cáo dùng để sử dụng ma túy; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Hoàng Tr, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: tổ HB, khu phố 1, phường L, TP. Biên Hòa đã bán ma tuý cho Lô Văn Ph. Qua xác minh cơ quan Công an xác định Tr đã bỏ đi khỏi nơi cư trú; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Bị cáo không phát biểu tranh luận và không bào chữa.

Trong phần phát biểu lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và hứa không tái phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lô Văn Ph đã khai nhận vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 31/03/2019, tại tổ 24, khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa có hành vi tàng trữ 0,**1178 gam**, loại **methamphetamine,** thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lô Văn Ph đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã viện dẫn và truy tố.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến nhiều mặt đời sống của bản thân bị cáo và của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự và các tình tiết khác theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự như: Có nhân thân tốt (Chưa có tiền án, tiền sự), có ông nội là Lô Văn H được Nhà nước trao tặng huy chương chiến thắng hạng nhì, huân chương kháng chiến hạng ba và ông ngoại Ngân Văn Ph được Nhà nước trao tặng huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt.

[7] Về phần xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 nỏ thủy tinh là dụng cụ bị cáo sử dụng ma túy.

[9] Đối với Lê Hoàng Tr, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: tổ HB, khu phố 1, phường L, TP. Biên Hòa đã bán ma tuý cho Lô Văn Ph. Qua xác minh cơ quan Công an xác định Tr đã bỏ đi khỏi nơi cư trú; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa. Xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lô Văn Ph phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lô Văn Ph 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ số lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) nỏ thủy tinh là dụng cụ bị cáo sử dụng ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Thi hành án (8);
- Công an TP. Biên Hòa (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu VP-HS (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đức Thị Minh Thu